TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bính
2. Ông Lê Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ TH Chi – Cán bộ Tòa án nhân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Minh Thành, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B.
Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Tiến Phú, xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Lê Thị H, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thành,

thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012 ngày 06/02/2012. Trong quá trình chung sống bà và ông H không hợp nhau thường xuyên cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh 23/08/2011. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên Tòa bị đơn ông Huỳnh Minh H vắng mặt.*

Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn Tiến Phú, xã Tiến Thành, thành phố P, Tòa án đã tiến hành hòa giải, Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông đồng ý ly hôn và giao con cho vợ nuôi, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung ông H đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi con. Bà H chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông H có nơi cư trú tại Thôn Tiến Phú, xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh H là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012 ngày 06/02/2012. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan

điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Nay ông H đồng ý ly hôn nên tòa chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà H và ông H.

Tại phiên toà hôm nay ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông H là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh H đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012 ngày 06/6/2012. Qua tự khai và phần trình bày của bà H tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà H và ông H không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà H và ông H hiện đã sống ly thân từ lâu nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông H đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn của bà H và ông H

Nhận thấy tại phiên tòa hôm nay bà H và ông H thuận tình ly hôn,việc ông bà thuận tình ly hôn là H toàn chính đáng .Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà H thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận

[4] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung Huỳnh Thị Kim N, sinh 23/08/2011. Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H chưa yêu cầu ông H góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xét. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/<u>Áp dụng</u>:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/<u>Tuyên xử</u>:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Lê Thị H và ông Huỳnh Minh H.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung Huỳnh Thị Kim N, sinh 23/8/2011. Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0018498 ngày 30/6/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Quyền kháng cáo bản án của bà Lê Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2023). Quyền kháng cáo của ông Huỳnh Minh H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Dũng